

Số: 5678 /BKHDĐT-HTXV/v xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể năm 2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để phục vụ kịp thời công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 của cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kể cả các tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách) và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và tình hình cụ thể của Bộ, ngành, địa phương, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 theo hướng dẫn đính kèm*, đồng thời đưa vào nội dung phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương mình.

Báo cáo bằng văn bản xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **31/8/2019** (đồng thời gửi kèm bản mềm về Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ cucpthtx@mpi.gov.vn) để tổng hợp.

Đề nghị các Bộ, ngành, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể: Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHPN Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, TW Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc VN (để phối hợp thực hiện);
- Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (để phối hợp thực hiện);
- Trung tâm tin học (để đăng lên trang điện tử);
- Lưu: Cục PTHTX, VT.

544

KT. BỘ TRƯỞNG**TRƯỞNG****Vũ Thành Thống**

* Bản mềm tải tại website: <http://www.mpi.gov.vn>



ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

*(Kèm theo công văn số 5678 /BKHĐT-HTX ngày 12 tháng 8 năm 2019
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019, các bộ, ngành, địa phương đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng đang hoạt động, ngừng hoạt động, thành lập mới, giải thể, phá sản của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2019; Tình hình chuyển đổi, đăng ký lại HTX, LH HTX theo Luật HTX năm 2012 (số HTX, LH HTX đã chuyển đổi, chưa chuyển đổi, chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác của mỗi loại; nguyên nhân chưa chuyển đổi, đăng ký lại);

- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2019;

- Lãi bình quân HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2019.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số thành viên của HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2019;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2019;

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2019.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT;
- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2019;
- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2019.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải và lĩnh vực khác. Phân tích và làm rõ chất lượng tăng trưởng của từng lĩnh vực; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2019.

Đối với mỗi lĩnh vực cần đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng HTX, LH HTX, THT, trong đó nêu rõ số lượng đang hoạt động và ngừng hoạt động của mỗi loại).
- Số lượng thành viên tham gia.
- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên).
- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên).
- Lãi bình quân của HTX, LH HTX, THT.
- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX, LH HTX, THT.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới lĩnh vực KTTT; liệt kê tên văn bản, số, ngày ban hành (nếu có).

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

1.2. Ở cấp địa phương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn (bao gồm Trung ương và địa phương), tình hình xây dựng các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển; tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với KTTT.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về KTTT tại các Bộ, ngành địa phương theo các nhiệm vụ đã được quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Tình hình thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo về kết quả triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác xã nói chung (trong đó có kết quả triển khai theo CTMTQG xây dựng nông thôn mới nói riêng) với các nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: số lượt cán bộ hợp tác xã, thành viên tham gia bồi dưỡng, tổng kinh phí hỗ trợ. Tình hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX (số người, thời gian, tổng kinh phí hỗ trợ).

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn hỗ trợ.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: số dự án, tổng vốn phân bổ.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng diện tích được giao, thuê.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn được vay ưu đãi.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách khác: Bảo hiểm xã hội; ưu đãi phí, lệ phí... (nếu có)

Đánh giá vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng. Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

Đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển kinh tế tập thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

- Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; cần bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 chung của cả nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và các chiến lược phát triển của ngành, địa phương đã được phê duyệt, chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển kinh tế tập thể phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX, mang tính phổ biến trên thế giới áp dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- *Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả* như doanh thu, thu nhập của các thành viên....; các chỉ tiêu xã hội như hiệu quả cung ứng dịch vụ của hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các hợp tác xã, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của hợp tác xã phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

Dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển KTTT; những thuận lợi, khó khăn tác động đến khu vực KTTT, HTX.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Căn cứ mục tiêu tổng quát, các bộ, ngành, địa phương xác định định hướng chung phát triển kinh tế tập thể năm 2020 về các mặt: chuyển đổi, đăng ký lại, thành lập mới HTX, LH HTX, THT; nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, LH HTX, THT; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực KTTT trong nền kinh tế.

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTTT với nòng cốt là HTX bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 khu vực KTTT, HTX có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện tốt 7 nguyên tắc của HTX.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, định hướng chung về phát triển KTTT, các Bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành, địa phương mình về phát triển KTTT, chủ yếu tập trung theo các vấn đề sau:

- Các chỉ tiêu định hướng phát triển: Đóng góp vào GDP; số lượng HTX, LH HTX, THT; số lượng thành viên HTX, LH HTX, THT; doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT; thu nhập bình quân của người lao động trong HTX, LH HTX, THT; tỉ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Xác định tiềm năng về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, địa bàn của khu vực KTTT trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực này phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội của ngành, địa phương mình.

- Xác định những chỉ tiêu hoạt động của khu vực KTTT: tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động của các HTX; cải thiện đời sống thành viên và cộng đồng; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong

cuộc sống, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài giữa các thành viên HTX, LH HTX, THT.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2020

Các Bộ, ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình đề xuất các chính sách phát triển KTTT, tập trung vào một số nhóm giải pháp sau đây:

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, dự kiến kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu thấy cần thiết) để Luật Hợp tác xã năm 2012 phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

- Dự kiến kế hoạch tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã 2012, bao gồm: số lớp, hội nghị tuyên truyền tập huấn, số người/ đối tượng tham dự, số ngày thực hiện; đơn vị thực hiện tập huấn; hình thức tuyên truyền, tập huấn.

- Dự kiến kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã: số lượng lượt người tham gia, số lớp, số ngày thực hiện, những nội dung tập huấn chính; kế hoạch thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc cho HTX (số người, thời gian làm việc, kinh phí).

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của chương trình; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp chỉ đạo và thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, LH HTX, THT như: Rà soát tình hình hoạt động của các HTX; thu hút/kết nạp thêm thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX, LH HTX, THT; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX; hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn trong HTX; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã; có kế hoạch, biện pháp cụ thể giải thể các HTX, LH HTX đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Các bộ, ngành, địa phương cần có phương án tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, theo hướng:

- Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bố trí cán bộ có đủ năng lực tham mưu giúp việc trong theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực bộ, ngành mình được phân công quản lý; chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương bố trí cán bộ để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã đã được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX; chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về KTTT, HTX ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX, LH HTX theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế này.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Các đoàn thể xã hội cần có kế hoạch cụ thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã. Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy phát triển hợp tác xã.

- Huy động các nguồn lực của ngành, địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của quốc tế, các nước thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. /.

Phụ lục 1
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2018 | Năm 2019 | | Kế hoạch năm 2020 |
|------------|---|-------------|--------------------|----------|----------------------|-------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước thực hiện cả năm | |
| I | Hợp tác xã | | | | | |
| 1 | Tổng số hợp tác xã | HTX | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số hợp tác xã đang hoạt động | HTX | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX | | | | |
| | Số hợp tác xã giải thể | HTX | | | | |
| | Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả | HTX | | | | |
| 2 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Người | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số thành viên mới | Thành viên | | | | |
| | Số thành viên ra khỏi hợp tác xã | Thành viên | | | | |
| 3 | Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Người | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số lao động thường xuyên mới | Người | | | | |
| | Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã | Người | | | | |
| 4 | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã | Người | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | | | | |
| 5 | Doanh thu bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | | | | |
| | Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên | Tr đồng/năm | | | | |
| 6 | Lãi bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | | | | |
| 7 | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Tr đồng/năm | | | | |
| II | Liên hiệp hợp tác xã | | | | | |
| 1 | Tổng số liên hiệp hợp tác xã | LH HTX | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động | | | | | |
| | Số liên hiệp HTX thành lập mới | LH HTX | | | | |
| | Số liên hiệp HTX giải thể | LH HTX | | | | |
| 2 | Tổng số hợp tác xã thành viên | HTX | | | | |
| 3 | Tổng số lao động trong liên hiệp HTX | Người | | | | |
| 4 | Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX | Tr đồng/năm | | | | |
| 5 | Lãi bình quân của một liên hiệp HTX | Tr đồng/năm | | | | |
| III | Tổ hợp tác | | | | | |
| 1 | Tổng số tổ hợp tác | THT | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn | THT | | | | |
| 2 | Tổng số thành viên tổ hợp tác | Thành viên | | | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | Số thành viên mới thu hút | Thành viên | | | | |
| 3 | Doanh thu bình quân một tổ hợp tác | Tr đồng/năm | | | | |
| 4 | Lãi bình quân một tổ hợp tác | Tr đồng/năm | | | | |

Handwritten signature

Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2018 | Năm 2019 | | Kế hoạch năm 2020 |
|----------|--|-------------|--------------------|----------|----------------------|-------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước thực hiện cả năm | |
| 1 | HỢP TÁC XÃ | | | | | |
| | Tổng số hợp tác xã | HTX | | | | |
| | Chia ra: | | | | | |
| | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã xây dựng | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã tín dụng | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã thương mại | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã vận tải | HTX | | | | |
| | Hợp tác xã khác | HTX | | | | |
| 2 | LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | | | | | |
| | Tổng số LH hợp tác xã | LHHTX | | | | |
| | Chia ra: | | | | | |
| | LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã xây dựng | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã tín dụng | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã thương mại | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã vận tải | LHHTX | | | | |
| | LH hợp tác xã khác | LHHTX | | | | |
| 3 | TỔ HỢP TÁC | | | | | |
| | Tổng số tổ hợp tác | THT | | | | |
| | Chia ra: | | | | | |
| | Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác xây dựng | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác tín dụng | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác thương mại | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác vận tải | THT | | | | |
| | Tổ hợp tác khác | THT | | | | |

Đã

Phu luc 3

[illegible]

[illegible]

[illegible]